TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST Ngày 10/11/2021 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Sơn; 2. Ông Nguyễn Xuân Ký.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKS nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:*** Ông Hán Văn Vinh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ và Quyết định Hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng S – Sinh năm: 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Như Xuân, chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh S kết hôn với nhau năm 2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp ngày 21/5/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình chung sống, anh S không quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn mà

thường xuyên chơi bời và hiện nay là đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã Bãi Trành lập danh sách để theo dõi nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh S nhiều lần đánh đập, dọa dẫm vợ con, dù đã được gia đình và Chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần nhưng tính tình vẫn không thay, đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh S để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này;

Về con chung: Vợ chồng anh chị không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sinh sống cùng chị M tại thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ đến khi trưởng thành và yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật;

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị và xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về vấn đề: hôn nhân, con chung, tài sản và nghĩa vụ chung của vợ chồng; Thay đổi yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cụ thể: Nếu Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh S và chị là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ thì chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Lý do là hiện nay anh S không có công việc và thu nhập ổn định, ham chơi bời và thuộc đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã Bãi Trành lập danh sách để theo dõi.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Hồng S vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, do anh S không muốn ly hôn với chị M nên đã cố tình trốn tránh, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để làm việc theo quy định. Tòa án đã nhiều lần về địa phương nơi anh S cư trú phối hợp cùng Ban thôn và UBND xã Bãi Trành niêm yết các Văn bản tố tụng theo quy định cho anh S biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án này. Tại bản tự khai của anh Lê Hồng S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M kết hôn với nhau vào năm 2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp ngày 21/5/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc

với nhau được một thời gian dài thì phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ trong gia đình dẫn đến vợ chồng thi thoảng có cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Tuy nhiên, anh S xét thấy mức độ mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và anh vẫn còn tình cảm với chị M nên anh không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình chung;

Về con chung: Quá trình chung sống, giữa anh và chị M không ai có con riêng và có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh S có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Anh Lê Hồng S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này. Ngoài những nội dung anh S đã trình bày ở trên thì anh không cung cấp thêm vấn đề nào khác liên quan đến vụ án, đến nay anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa và cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để bảo vệ ý kiến của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác M tại địa phương nơi các đương sự đang cư trú và sinh sống để có căn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Ban thôn 10, xã Bãi Trành; UBND xã Bãi Trành và Ban Công an xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cung cấp như sau:

Về hôn nhân: Chị M và anh S kết hôn với nhau năm 2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp ngày 21/5/2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, do mâu thuẫn gia đình nên đến khoảng tháng 3 năm 2021 chị M đã bỏ về quê ở thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống. Hiện nay giữa chị M và anh S đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Trước khi kết hôn với nhau anh S là công dân của địa phương xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; còn chị M là người địa phương xã Xuân Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn với nhau, vợ chồng về sinh sống tại thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, do anh S là lao động tự do, không có công việc ổn định, lại ham chơi bời, ít quan tâm đến gia đình và vợ con nên anh chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau, anh S đã nhiều lần đánh đập chị M gây thương tích và địa phương cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng tính tình của anh S vẫn không thay đổi, thường xuyên đánh đập, đe dọa chị M và các con. Do lo sợ anh S gây thương tích cho mình nên chị M đã đưa các con về quê ở xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống được một thời gian và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tậm, chăm sóc gia đình chung. Theo quan điểm của địa phương là đề nghị Tóa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nếu xét thấy vợ chồng không thể

quay về đoàn tụ thì nên thống nhất cho chị M và anh S ly hôn để giải thoát cho nhau; *Về con chung:* Giữa chị M và anh S có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chị M luôn yêu thương, chăm sóc và đối xử tốt với các cháu. Ngoài ra, chị M còn là người khỏe mạnh, chịu khó làm ăn, là lao động tạo thu nhập chính trong gia đình để nuôi dạy các con ăn học; còn anh S mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì lại đánh đập, đe dọa vợ con nên chị M và các cháu rất sợ anh S. Mặt khác, do anh S không có công việc ổn định, ham chơi bời, hiện nay là đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã Bãi Trành lập danh sách để theo dõi. Vì vậy, địa phương xét thấy việc giao cháu Lê Hà Linh và cháu: Lê Nguyên Vũ cho chị M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sẽ đảm bảo mọi yếu tốt khách quan và cho các cháu có một cuộc sống tốt nhất. Bởi chị M là người khỏe mạnh, là lao động tạo thu nhập chính cho gia đình, có tư cách đạo đức tốt, đồng thời chị M cũng có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu; *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Do chị M và anh S không có đề nghị gì nên địa phương không có ý kiến gì khác.

- Trưởng thôn Đông Tây Hải và cán bộ Tư pháp xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cung cấp như sau:

Về tình trạng cư trú: Chị Nguyễn Thị M là công dẫn xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đến ngày 30 tháng 8 năm 2021 chị M và 02 người con là cháu: Lê Hà Linh - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Sinh ngày: 02/9/2012 đến địa phương thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đăng ký tạm trú. Hiện nay chị M cùng các cháu đã có chỗ ở cố định và sinh sống ổn định tại địa phương, các con của chị M cũng đã được đi học tại các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa; *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị M có chồng là anh Lê Hồng S ở thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh chị kết hôn với nhau năm 2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp ngày 21/5/2008. Theo địa phương được biết, quá trình chung sống cùng anh S tại thôn 10, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, do mâu thuẫn gia đình nên đến khoảng tháng 3 năm 2021 chị M đã bỏ về địa phương thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống cùng bố mẹ chị M cho đến nay. Hiện nay giữa chị M và anh S đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Vì vậy, địa phương đề nghị Tóa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nếu xét thấy vợ chồng không thể quay về đoàn tụ thì nên thống nhất cho anh – chị ly hôn; *Về con chung:* Theo địa phương được biết, giữa chị M và anh S có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng chị M tại địa phương thôn Đông Tây Hải,

xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tại địa phương, chị M luôn yêu thương, chăm sóc và đối xử tốt với các cháu. Ngoài ra, chị M còn là người khỏe mạnh, chịu khó làm ăn, là lao động tạo thu nhập chính trong gia đình, hiện nay chị M đang làm công ty trên địa bàn huyện Hoằng Hóa với mức thu nhập khoảng 6 – 7 triệu đồng/ tháng nên cũng đủ để đảm bảo cho cuộc sống gia đình, nuôi dạy các con ăn học. Từ khi chị M và các cháu về sinh sống tại địa phương, chúng tôi chưa thấy anh S đến thăm nom, chăm sóc các cháu cùng chị M. Về quyền nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án xem xét đến mọi yếu tố khách quan để đảm bảo cho các cháu có một cuộc sống tốt nhất; *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Địa phương không có ý kiến gì.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lê Hà Linh và cháu Lê Nguyên Vũ (là con chưa thành niên của chị M và anh S), cả hai cháu đều có ý kiến trình bày: Các cháu là con chung của anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị M, đều khỏe mạnh không ốm đau, bệnh tật gì. Do bố các cháu (anh S) thường xuyên chửi bới, đánh đập chị M và không quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của các cháu nên hiện nay cả hai cháu đang sống cùng mẹ là chị M ở thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian này chị M luôn yêu thương và đối xử tốt với các cháu, các cháu được ăn học đầy đủ. Vì vậy, nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ các cháu ly hôn thì cả hai cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ đều xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị M.

Phần tranh luận: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có tranh luận gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, tống đạt và niêm yết hợp lệ tất các văn bản tố tụng theo quy định; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ; thời hạn chuẩn bị xét xử và việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 195, 196, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử vụ án theo Điều 51, 63 BLTTDS.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là anh Lê Hồng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc theo quy định. Tòa án đã nhiều lần phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi anh S cư trú niêm yết công khai các loại văn bản tố tụng để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của anh S.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do lần thứ hai là vi phạm Điều 70, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy chị M và anh S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được coi là vợ chồng hợp pháp. Hiện nay chị M không còn tình cảm với anh S, mâu thuẫn đã trầm trọng, đã sống ly thân thời gian dài nên không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Lê Hồng S; Về con chung: Giữa chị M và anh S có với nhau 02 người con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Sinh ngày: 02/9/2012. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự đang sinh sống, xét thấy chị M là người khỏe mạnh, có công việc và chỗ ở ổn định, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình, có tư cách đạo đức tốt. Mặt khác, bản thân cháu Linh và cháu Vũ cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị M và chị M cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Linh và Vũ; còn anh S tuy cũng có nguyện vọng muốn được nuôi con nhưng theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án cho thấy anh S hiện là đối tượng nghiện ma túy, thuộc diện theo dõi tại địa phương. Nếu giao cháu Linh và cháu Vũ cho anh S sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng dẫn đến các cháu không có điều kiện phát triển toàn diện về thể lực và trí lực. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cả hai cháu: Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ cho chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Về mức cấp dưỡng: Do anh S là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định (có xác nhận của địa phương). Mặt khác, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị M rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và anh S cũng không có ý kiến trình bày gì về nội dung cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên đề nghị HĐXX tuyên anh Lê Hồng S không phải cấp tiền nuôi con chung trong vụ án này; Về tài sản và nghĩa vụ chung: Trong vụ án này các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 144 và 147 BLTTDS; Điều 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án thấy rằng bị đơn anh Lê Hồng S có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay

đang cư trú, sinh sống tại xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn anh Lê Hồng S đã được triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh S cố tình trốn tránh, vắng mặt tất cả các buổi làm việc với Tòa án. Tại phiên tòa xét xử hôm nay anh S tiếp tục vắng mặt (lần thứ 2) không có lý do chính đáng; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt của các đương sự là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Hồng S kết hôn với nhau theo đúng nghi thức và đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân ngày 21/5/2008. Căn cứ vào Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị M và anh S đủ điều kiện kết hôn với nhau, thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Anh S thường xuyên đánh đập, đe dọa chị M và các con chung. Mặt khác, do anh S không có công việc ổn định, ham chơi bời và hiện nay là đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã lập danh sách để theo dõi. Đến nay mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, sống ly thân với nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh S không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị M và anh S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau, giữa chị M và anh S có 02 con chung, là cháu: Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và cháu: Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì và hiện nay đang sống cùng chị M tại địa phương thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay cả hai cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ chưa đủ tuổi trưởng thành nên cần được sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ hiện đang sống ổn định cùng chị M và cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị M, tại phiên tòa chị M có nguyện vọng tha thiết xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu Lê Hà Linh, Lê Nguyên Vũ đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương thì anh S không có công việc và thu nhập ổn định, lại ham chơi bời, hiện nay là đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã lập danh sách để theo dõi. Mặt khác, do anh S hay đánh đập, đe dọa vợ con và không chịu khó làm ăn, bỏ bê công việc, không

chăm lo đến gia đình và con chung; còn chị M là người khỏe mạnh, có công việc và chỗ ở ổn định, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị M, giao cả hai cháu Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về mức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án chị M yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong đơn xin đề nghị và xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/11/2021 chị M không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với lý do: hiện nay anh S không có công việc và thu nhập ổn định, lại ham chơi bời và còn thuộc đối tượng nghiện ma túy đã được Ban Công an xã Bãi Tranh lập danh sách để theo dõi. Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương và thu nhập của anh S, Hội đồng xét xử xét thấy anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hà Linh và cháu Lê Nguyên Vũ trong vụ án này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh chị không ai được ngăn cấm theo Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí và Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có trách nhiệm phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng; Bị đơn anh Lê Hồng S không chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 69, 70, 71, 72, 73, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Lê Hồng S.

Về con chung: Giao cả hai cháu Lê Hà Linh - Gới tính: Nữ - Sinh ngày: 26/9/2008 và Lê Nguyên Vũ - Gới tính: Nam - Sinh ngày: 02/9/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Hồng S không

phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Hà Linh và Lê Nguyên Vũ trong vụ án này.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012185, ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Như vậy, chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí; Anh Lê Hồng S không phải chịu án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Công Tuấn